

TTOT (4)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2024

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: S
	Ngày: 15/02/2024

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 4, điểm c khoản 6, khoản 7, khoản 8 và bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 Điều 26 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cơ quan cấp Giấy phép) nơi dự kiến đặt trụ sở của Văn phòng đại diện để đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam.”.

b) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 Điều 26 như sau:

“c) Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh”

c) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép xem xét, cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trường hợp không cấp, cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định tại khoản 8 Điều này thì thời hạn giải quyết là 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.”.

d) Sửa đổi điểm c khoản 6 như sau:

“c) Có dấu hiệu, bằng chứng cho thấy tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài thành lập Văn phòng đại diện để tổ chức thực hiện hoặc tham gia hoặc tài trợ cho các hoạt động gây phương hại đến an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội và trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của Việt Nam;”.

đ) Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Sau khi cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan cấp Giấy phép gửi bản điện tử của Giấy phép tới Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên toàn quốc, các cơ quan cấp tỉnh nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở, bao gồm: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an và công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp Giấy phép.”.

e) Sửa đổi khoản 8 như sau:

“8. Trường hợp hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến xúc tiến thương mại cho hàng hóa, dịch vụ chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng, cơ quan cấp Giấy phép báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về việc cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản.”.

2. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 và bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 Điều 27 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 như sau:

“a) Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện hoặc thay đổi thông tin của người đứng đầu Văn phòng đại diện ghi trên Giấy phép;”.

b) Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

“b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở;”.

c) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 như sau:

“c) Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Công Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.”

3. Bổ sung thêm khoản 1a vào sau khoản 1, sửa đổi khoản 2, bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 và sửa đổi khoản 4 Điều 28 như sau:

a) Bổ sung thêm khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cấp lại trong các trường hợp sau:

a) Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác;

b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Chậm nhất 90 ngày trước ngày dự kiến thay đổi địa điểm đặt trụ sở, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài hoặc Văn phòng đại diện phải gửi thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở đến các chủ nợ, người lao động trong Văn phòng đại diện, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan khác. Thông báo này phải nêu rõ thời điểm dự kiến thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, phải niêm yết công khai tại trụ sở của Văn phòng đại diện và đăng báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp.”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện được thực hiện như sau:

a) 01 văn bản đề nghị cơ quan cấp Giấy phép nơi đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (áp dụng trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1a Điều này);

b) 01 văn bản đề nghị cơ quan cấp Giấy phép nơi dự kiến chuyển trụ sở Văn phòng đại diện theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam đang còn thời hạn hoạt động ít nhất 60 ngày; tài liệu chứng minh đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở của Văn phòng

đại diện và đăng báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp về việc chuyển trụ sở của Văn phòng đại diện đến tỉnh, thành phố khác (áp dụng trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1a Điều này).”.

c) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 như sau:

“c) Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.”

d) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Trình tự cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:

a) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều này, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm cấp lại Giấy phép cho tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài. Giấy phép được cấp lại trong trường hợp này có thời hạn trùng với thời hạn của Giấy phép bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

b) Khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở xin ý kiến về việc cấp lại Giấy phép. Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Văn phòng đại diện đang đặt trụ sở trả lời bằng văn bản không quá 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Thời hạn cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều này là 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, trường hợp không cấp cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do, đồng thời trả lại bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã nộp theo hồ sơ đề nghị cấp lại. Giấy phép được cấp lại trong trường hợp này có thời hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

c) Sau khi cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, cơ quan cấp Giấy phép gửi bản điện tử của Giấy phép đã được cấp lại cho các cơ quan quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị định này.”.

4. Bổ sung thêm điểm c vào sau điểm b khoản 3 Điều 29 như sau:

“c) Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.”

5. Sửa đổi khoản 2, bổ sung thêm điểm c vào sau điểm b khoản 5, sửa đổi khoản 7 và khoản 8 Điều 33 như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Các trường hợp bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện:

a) Không chính thức đi vào hoạt động trong thời gian 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép;

b) Ngừng hoạt động 06 tháng liên tục mà không thông báo với cơ quan cấp Giấy phép thành lập;

c) Không hoạt động đúng chức năng của Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên;

d) Có bằng chứng cho thấy Văn phòng đại diện tổ chức thực hiện hoặc tham gia hoặc tài trợ cho các hoạt động gây phương hại đến an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội và trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của Việt Nam;

đ) Cơ quan cấp Giấy phép nhận được thông báo chính thức từ các cơ quan có thẩm quyền về việc vi phạm pháp luật về lao động của Việt Nam đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, Văn phòng đại diện;

e) Cơ quan cấp Giấy phép nhận được thông báo chính thức từ các cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài thuộc danh sách bị áp dụng các biện pháp trừng phạt theo các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.”.

b) Bổ sung thêm điểm c vào sau điểm b khoản 5 như sau:

“c) Nộp trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Công Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh”

c) Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện hoặc kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy phép (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, cơ quan cấp Giấy phép phải công bố thông tin trên trang tin điện tử của cơ quan cấp Giấy phép và thông báo cho Bộ Công Thương,

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an cấp tỉnh nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở và Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong trường hợp Văn phòng đại diện được thành lập theo quy định tại khoản 8 Điều 26 Nghị định này.”.

d) Sửa đổi khoản 8 Điều 33 như sau:

“8. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện cho Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an cấp tỉnh nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở và Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong trường hợp Văn phòng đại diện được thành lập theo quy định tại khoản 8 Điều 26 Nghị định này.”.

6. Sửa đổi điểm b khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 34 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

“b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại, Chương trình cấp quốc gia về thương hiệu và quản lý nhà nước đối với tổ chức xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước ngoài; thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước của Sở Công Thương đối với hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam; gửi bản sao toàn bộ hồ sơ đã cấp, sửa đổi, cấp lại, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam cho Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam đặt trụ sở Văn phòng đại diện;”.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu ngành hàng Việt Nam; phối hợp với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý hoạt động của các Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.”.

c) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, chủ trì và thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của địa phương theo quy định của Nghị định này;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trên địa bàn;

c) Sở Công Thương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nội dung quản lý quy định tại điểm b khoản này và báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương trước ngày 28 tháng 02 hàng năm theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”.

Điều 2. Bổ sung, thay thế và bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương

1. Thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:

a) Thay thế cụm từ “đường bưu điện” bằng cụm từ “dịch vụ bưu chính” tại điểm a khoản 3 Điều 10, điểm a khoản 3 Điều 11, điểm a khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 29, điểm a khoản 5 Điều 33;

b) Thay thế cụm từ “30 ngày làm việc” bằng cụm từ “30 ngày” tại khoản 2 Điều 27;

c) Thay thế cụm từ “10 ngày làm việc” bằng cụm từ “14 ngày” tại khoản 5 Điều 27 và khoản 4 Điều 29.

2. Bổ sung, thay thế một số mẫu tại Phụ lục như sau:

a) Bổ sung Mẫu số 09 “Báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam”;

b) Thay thế các mẫu từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 08.

3. Bãi bỏ điểm h khoản 2 Điều 26, điểm d khoản 3 Điều 27, điểm e khoản 1 Điều 33.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

2. Các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính nộp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng quy định của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc

Lê Minh Khái



Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP
ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
Mẫu số 02	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
Mẫu số 03	Đề nghị sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
Mẫu số 04	Đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
Mẫu số 05	Đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
Mẫu số 06	Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện
Mẫu số 07	Đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện
Mẫu số 08	Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
Mẫu số 09	Báo cáo công tác quản lý nhà nước về Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

**TÊN TỔ CHỨC XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức):

.....
Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài:

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):

Thời hạn hoạt động của tổ chức (nếu có):

Điện thoại: Fax:.....

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật (người đứng đầu tổ chức):

Họ và tên:

Chức vụ:

Quốc tịch:

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (ghi đầy đủ tên của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam cụ thể như sau:

1. Tên Văn phòng đại diện (ghi tên đầy đủ bằng chữ in hoa, đậm):

Tên viết tắt (nếu có)

2. Địa chỉ đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

3. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (nêu cụ thể những hoạt động dự kiến sẽ tiến hành tại Việt Nam):.....

Ghi rõ nội dung hoạt động dự kiến có hoặc không liên quan đến việc xúc tiến thương mại hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng:

4. Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Họ và tên: Giới tính:

Quốc tịch:

Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam:

Số hộ chiếu/Căn cước công dân:

Do: cấp ngày tháng ... năm tại

5. Nhân sự của Văn phòng đại diện:

Tổng số lượng nhân sự (dự kiến):

Số lượng nhân sự có quốc tịch nước ngoài (dự kiến):

Số lượng nhân sự có quốc tịch Việt Nam (dự kiến):

6. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã được cấp trước đây (Trường hợp đã được cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam trước đây, tổ chức điền thông tin dưới đây. Trường hợp cấp mới lần đầu thì ghi “đề nghị cấp mới lần đầu”):

- Số, ngày, thời hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp: ...

- Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện đã được cấp Giấy phép thành lập: ...

.....

(Tên đầy đủ của Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Số:

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM
Số:

Cấp lần đầu: ngày... tháng... năm...
(Sửa đổi lần thứ... : ngày... tháng... năm...
Gia hạn lần thứ... : ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ... : ngày... tháng... năm...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của (tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên đầy đủ ghi bằng chữ in hoa của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài theo Giấy phép thành lập của tổ chức)

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch:

Địa chỉ trụ sở chính:

Đại diện theo pháp luật:

Được thành lập Văn phòng đại diện tại (ghi rõ tên tỉnh/thành phố) theo nội dung cụ thể tại Giấy phép này.

Điều 2. Tên Văn phòng đại diện

Tên Văn phòng đại diện (ghi tên đầy đủ bằng chữ in hoa, đậm của Văn phòng đại diện theo đơn đề nghị):

Tên viết tắt (ghi theo đơn đề nghị; trường hợp không có ghi rõ “Không có”):

Điều 3. Địa chỉ đặt trụ sở Văn phòng đại diện

(ghi đầy đủ theo đơn đề nghị)

Điều 4. Người đứng đầu Văn phòng đại diện

Họ và tên: Giới tính:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/Căn cước công dân:

Do: cấp ngày ... tháng ... năm ... tại.....

Điều 5. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (ghi đầy đủ theo đơn đề nghị)

.....

Ghi rõ nội dung hoạt động dự kiến có hoặc không liên quan đến việc xúc tiến thương mại hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Điều 7. Giấy phép này được lập thành 02 bản gốc: 01 bản cấp cho (tên đầy đủ ghi bằng chữ in hoa của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài); 01 bản lưu tại Sở Công Thương tỉnh, thành phố.....

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức)

.....

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch:

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Đại diện theo pháp luật (người đứng đầu tổ chức):

Họ và tên:

Chức vụ:

Quốc tịch:

Tên Văn phòng đại diện:

Tên viết tắt (nếu có):

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

Giấy phép thành lập số: cấp ngày... tháng ... năm

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị sửa đổi Giấy phép thành lập số... ngày... tháng... năm... với các nội dung cụ thể sau:

Nội dung sửa đổi:

Lý do sửa đổi:

(Tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ).

**TÊN TỔ CHỨC XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch:

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật (người đứng đầu tổ chức):

Họ và tên:

Chức vụ:

Quốc tịch:

Tên Văn phòng đại diện:

Tên viết tắt (nếu có):

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

Giấy phép thành lập số:

Do: cấp ngày ... tháng ... năm ... tại

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập với lý do:

.....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện mới (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)¹:.....

.....

(Tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ).

¹ Ghi địa điểm trong trường hợp thay đổi hoặc bỏ trống nếu không thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện.

**TÊN TỔ CHỨC XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch:

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật (người đứng đầu tổ chức):

Họ và tên:

Chức vụ:

Quốc tịch:

Tên Văn phòng đại diện:

Tên viết tắt (nếu có):

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

Giấy phép thành lập số: cấp ngày... tháng năm

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị gia hạn:

2. Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm:

(Tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ).

**TÊN VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
(Năm...)**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài:

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật (người đứng đầu tổ chức):

Họ và tên:

Chức vụ:

Quốc tịch:

Tên Văn phòng đại diện:

Tên viết tắt (nếu có):

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

Giấy phép thành lập số: cấp ngày tháng năm

Báo cáo hoạt động trong thời gian từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... với nội dung cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Văn phòng đại diện

1. Báo cáo theo từng nội dung hoạt động theo như ghi trên Giấy phép thành lập của Văn phòng đại diện.

2. Đánh giá chung về tình hình hoạt động trong năm.

II. Nhân sự của Văn phòng đại diện (tại thời điểm báo cáo):

1. Tổng số lượng nhân sự:

- Số lượng nhân sự có quốc tịch nước ngoài:

- Số lượng nhân sự có quốc tịch Việt Nam:

2. Danh sách cụ thể nhân sự của Văn phòng đại diện (ghi rõ họ và tên; số CMND/hộ chiếu; quốc tịch; số, thời hạn giấy phép lao động của nhân sự nước ngoài).

(Tên đầy đủ của Văn phòng đại diện theo Giấy phép) chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung báo cáo trên.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.....

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh, thành phố...

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của tổ chức):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài:

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):

Điện thoại: Fax:.....

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật (đại diện có thẩm quyền):

Họ và tên:

Chức vụ:

Quốc tịch:

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, (Tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị chấm dứt hoạt động của:

Văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên trên Giấy phép thành lập):

Tên viết tắt (nếu có):

Giấy phép thành lập số: cấp ngày tháng năm.....

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):

Điện thoại: Fax:

Email:

Thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động: ngày..... tháng năm

Lý do chấm dứt hoạt động:

(Tên đầy đủ của Văn phòng đại diện theo Giấy phép) đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở của Văn phòng đại diện và đăng báo (ghi rõ tên báo viết/báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam) trong 03 số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.

(Tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và tên đầy đủ của Văn phòng đại diện theo Giấy phép) cam kết sẽ thanh toán xong các khoản nợ và hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tổ chức, cá nhân liên quan tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

(Tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông báo này.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm: (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ).

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-SCT

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương và Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của:

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài:

Quốc tịch:

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên Văn phòng đại diện:

Số Giấy phép thành lập: cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Quốc tịch:

Hộ chiếu/Căn cước công dân:

Do cấp ngày tháng năm tại

Điều 2. Trong thời hạn ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (Tên của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) phải nộp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam cho Sở Công Thương.

Điều 3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (tên của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã được quy định tại khoản 10 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công Thương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...;
- Công an tỉnh, thành phố...;
- Cơ quan thống kê tỉnh, thành phố...;
- Cục thuế tỉnh, thành phố...;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trên toàn quốc;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA
TỔ CHỨC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM
NĂM ...

(Từ ngày 15 tháng 12 năm đến ngày 14 tháng 12 năm))

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trên địa bàn (tỉnh/thành phố), Sở Công Thương (tỉnh/thành phố...) báo cáo kết quả như sau:

1. Số Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập trong năm: , cụ thể:

STT	Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài	Tên Văn phòng đại diện	Số giấy phép, thời hạn	Địa chỉ đặt trụ sở
1				
2				
...				

2. Số Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài sửa đổi Giấy phép thành lập trong năm: , cụ thể:

STT	Tên Văn phòng đại diện	Số giấy phép, thời hạn	Nội dung sửa đổi
1			
2			
...			

3. Số Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài cấp lại Giấy phép thành lập trong năm:, cụ thể:

STT	Tên Văn phòng đại diện	Số giấy phép, thời hạn	Địa chỉ đặt trụ sở (trường hợp cấp lại Giấy phép theo quy định tại Điều 3 Nghị định này)
1			
2			
...			

4. Số Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài gia hạn Giấy phép thành lập trong năm:, cụ thể:

STT	Tên Văn phòng đại diện	Số giấy phép, thời hạn được gia hạn
1		
2		
...		

5. Số Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong năm:..., cụ thể:

STT	Tên Văn phòng đại diện	Thời gian chấm dứt hoạt động	Số, ngày quyết định thu hồi Giấy phép
1			
2			
...			

6. Các trường hợp thanh tra, kiểm tra hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong năm, cụ thể:

STT	Tên Văn phòng đại diện	Nội dung thanh tra/kiểm tra	Hành vi vi phạm (nếu có)	Biện pháp xử lý
1				
2				
...				

7. Các trường hợp xử lý vi phạm của Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong năm, cụ thể:

STT	Tên Văn phòng đại diện	Hành vi vi phạm (nếu có)	Biện pháp xử lý
1			
2			
...			

8. Đánh giá chung về hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài đã được cấp phép.

9. Đánh giá chung về công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại:

- Ưu điểm:

- Tồn tại/hạn chế/khó khăn:

10. Đề xuất, kiến nghị:

- Về thủ tục hành chính:

- Về văn bản quy phạm pháp luật:

- Về tổ chức/bộ máy:

- Kiến nghị khác:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương);
-
- Lưu:

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Yêu cầu:

- Phong chữ: UNICODE, Times New Roman, Size: 13 hoặc 14.
- Thời gian tổng hợp số liệu từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.
- Bản mềm gửi về địa chỉ xttm@vietrade.gov.vn